

Bản án số: 174/2020/HS-PT  
Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Đinh Chí Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Hoàng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Bà Lưu Thúy Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Ngô Tuấn A; tên gọi khác: Miêu; Sinh ngày 18/02/2002, tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: Số 136, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Ngô Văn T, sinh năm 1974; Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; Anh chị em: có 04 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

**\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Tuấn A:**

- Ngô Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

- Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 136, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

\* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn A:

Ông Hà Văn N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1 (có mặt).

Địa chỉ: 466, Khóm 5, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo. Viện kiểm sát không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/5/2002 ngụ số 833A, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc; Ngô Tuấn A, sinh ngày 18/02/2002 ngụ số 136, khóm 1, phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp và Trần Văn H1, sinh ngày 14/9/2003 ngụ ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 00 giờ ngày 04/7/2019 tại nhà trọ Hai Hoàng ở kênh 18, thuộc xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, H1 rủ H và Tuấn A đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả bọn đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn H đưa xe mô tô mang biển số 66K1-203.78 (do cha ruột Nguyễn Văn L là chủ sở hữu) cho Ngô Tuấn A điều khiển chở H và H1 chạy trên tuyến Quốc lộ 80 hướng từ thành phố Sa Đéc đến thành phố Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà bà Phạm Thị H2, sinh năm 1972 ngụ ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, thì H1 kêu Tuấn A dừng xe lại. Tuấn A đứng ngoài cảnh giới, còn H1 và H leo qua hàng rào đi vào nhà, khi đến cửa nhà chính H1 kéo tay cầm cửa nhà chính xuống rồi dùng cây vít thử điện mang theo đưa vào khe cửa làm cửa mở ra. Sau đó H1 cùng H đi vào nhà thấy con heo đất của bà H2 để trên kệ ở phòng khách nên H1 lấy lắc thử thì không có tiền nên bỏ xuống nền gạch. Cả hai tiếp tục đi đến phòng của chị Trần Thị Hồng T2, sinh năm 1991 (con gái của bà H2) nhưng không có người ngủ nên H1 bật công tắc đèn lên rồi cùng H lục tìm lấy tài sản gồm: 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ vàng 24k; 01 nhẫn kiểu trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24k; 01 nhẫn kiểu trọng lượng 01 chỉ vàng 18k; 01 lắc hột bi trọng lượng 02 chỉ vàng 18k; 01 vòng đeo tay trọng lượng 02 chỉ vàng 18k; 01 lắc đeo chân trọng lượng 02 chỉ vàng 18k; 01 dây

chuyên vàng trắng (do Ý sản xuất) kiểu 03 viên bi trọng lượng 10gam; 01 dây chuyên vàng trắng trọng lượng 07gam; 01 đôi bông tay vàng trắng trọng lượng 04 gam; 01 đôi bông tay vàng trắng có gắn hột trọng lượng 04 gam; 01 nhẫn kiểu vàng trắng trọng lượng 5,5 gam; 01 hộp trang sức bên trong có mỹ phẩm và nước Hoa của. Sau đó H1 cùng H đến phòng thứ hai thì thấy bà H2 đang ngủ nên H1 đến đầu giường của bà H2 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 280 màu đen bên trong có 02 sim số. Sau đó cả hai đi ra thì phát hiện xe mô tô biển số 66C1-275.87 đang dựng trước cửa phòng bà H2 và chìa khóa ghim sẵn trên xe nên H1 đến mở cốp xe lục lấy số tiền 400.000đ của bà H2, rồi cả hai đi ra bằng đường cũ cho Tuấn A điều khiển xe mô tô chở về nhà trọ Hai Hoàng.

Đến sáng ngày 05/7/2019, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Hậu đến tiệm vàng của bà Nguyễn Thị Kim H3 để bán 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ vàng 24k; 01 nhẫn kiểu trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24k; 01 nhẫn kiểu trọng lượng 01 chỉ vàng 18k; 01 lắc hột bi trọng lượng 02 chỉ vàng 18k; 01 vòng đeo tay trọng lượng 02 chỉ vàng 18k; 01 lắc đeo chân trọng lượng 02 chỉ vàng 18k cho bà H3 với giá là 10.000.000đ. Đến tiệm điện thoại “ALÔ” do Trần Ngọc L làm chủ, Hậu bán 02 điện thoại di động cho bà L với giá là 1.300.000đ. Khi về nhà trọ Hai Hoàng, H1 chia cho H và Tuấn A mỗi người 3.500.000đ, số tiền còn lại H1 giữ để tiêu xài. Đối với số vàng trắng và hộp đựng trang sức, H1 và Tuấn A đã bỏ vào sọt rác phía trước nhà trọ Hai Hoàng.

Ngoài ra vào ngày 07/7/2019 Nguyễn Văn H cùng H1 chạy xe mô tô mang biển số 66K1-203.78 đến nhà đang xây dựng ở gần chợ Nha Môn thuộc ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp trộm số tiền 300.000 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J2 rồi đem bán điện thoại cho một người chạy xe hon đa ôm (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 500.000đ, chia nhau tiêu xài. Hiện chưa xác định được bị hại, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đến ngày 09/7/2019, Nguyễn Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển số 66K1-203.78 cùng Trần Văn H1 đi cướp giật tài sản của bà Hàng Thị Bích N thì bị Công an thành phố Sa Đéc bắt giữ cùng tang vật, phương tiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:106/KLĐG-HĐGTSTTHS ngày 16/8/2019 và số 155/KLĐG-HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy có giá trị 1.000.000đ.
- Điện thoại di động hiệu Nokia 280 cùng 02 sim số có giá trị 400.000đ.
- Nhẫn trơn có trọng lượng 01 chỉ vàng 24k có giá trị 3.910.000đ.
- Nhẫn kiểu có trọng lượng 01 chỉ vàng 18k có giá trị 2.737.000đ.
- Lắc hột bi có trọng lượng 02 chỉ vàng 18k có giá trị 5.474.000đ.
- Vòng đeo tay có trọng lượng 02 chỉ vàng 18k có giá trị 5.474.000đ.
- Lắc đeo chân có trọng lượng 02 chỉ vàng 18k có giá trị 5.474.000đ.
- Nhẫn kiểu có trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24k có giá trị 1.955.000đ.
- Dây chuyền vàng trắng (do Ý sản xuất) có trọng lượng 10gam có giá trị là 11.000.000đ.
- Dây chuyền vàng trắng (do Ý sản xuất) có trọng lượng 07gam có giá trị 7.700.000đ.
- Đôi bông tai vàng trắng (do Ý Sản xuất) có trọng lượng 04 gam có giá trị 4.400.000đ.
- Đôi bông tai vàng trắng (do Ý sản xuất) có trọng lượng 04 gam có giá trị 4.400.000đ.
- Nhẫn kiểu vàng trắng (do Ý sản xuất) có trọng lượng có giá trị 5,5 gam có giá trị 6.050.000đ.

Tổng giá trị tài sản có giá trị là 59.974.000đ.

Riêng hộp trang sức đựng mỹ phẩm và nước hoa, bị hại Trần Thị Hồng T1 không biết nhãn hiệu và số lượng nên chưa đủ cơ sở để trưng cầu định giá.

Trong quá trình điều tra bị hại Phạm Thị H2 và Trần Thị Hồng T1 yêu cầu Nguyễn Văn H, Ngô Tuấn A và Trần Văn H1 liên đới bồi thường giá trị tài sản theo như kết quả định giá. Riêng hộp trang sức đựng mỹ phẩm và dầu thơm thì Chị T1 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng thì Nguyễn Văn H, Ngô Tuấn A và Trần Văn H1 đồng ý bồi thường.

Bà Phạm Thị Hà yêu cầu Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Ngô Tuấn A bồi thường số tiền bị mất trong con heo đất là 2.500.000đ và trong cốp xe 1.000.000đ nhưng H, Tuấn A và H1 không đồng ý mà chỉ bồi thường số tiền lấy trong cốp xe 400.000đ. Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh

và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thì không đủ căn cứ buộc H, Tuấn A và H1 chiếm đoạt số tiền còn lại.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim H3 và Trần Ngọc L có hành vi mua vàng và 02 chiếc điện thoại nhưng không biết Nguyễn Văn H, Ngô Tuấn A, Trần Văn H1 phạm tội mà có nên không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Trần Văn H1 sinh ngày 14/9/2003, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên giao cho gia đình và địa phương quản lý giáo dục.

Đối với xe mô tô biển số 66K1-203.78 do ông Nguyễn Văn L làm chủ sở hữu nhưng Nguyễn Văn H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đang tạm giữ để giải quyết vụ cướp giết tài sản nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Ngô Tuấn A 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Văn H, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, bị cáo Ngô Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Ngô Tuấn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo nhưng không

cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn A, giữ nguyên phần Quyết định của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn A phát biểu quan điểm bào chữa: Việc truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ, chỉ căn cứ lời khai của bị hại là chưa khách quan, định giá theo lời khai của bị hại là chưa phù hợp vì tài sản bị mất chưa thu hồi được. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do cha mẹ có thời gian dạy dỗ, Tòa án sơ thẩm chưa xem xét hết chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên, nên căn cứ Điều 98 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận bổ sung. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H, đối tượng Trần Văn H1, các bị hại và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 04/7/2019, Ngô Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 66K1-203.78 chở Nguyễn Văn H và Trần Văn H1 đến nhà của bà Phạm Thị H2 ngụ ấp Tân Phú xã An Nhơn, huyện Châu Thành thì dừng xe lại cho H1 cùng H đột nhập vào nhà lấy trộm tiền, điện thoại di động

của bà Phạm Thị H2 có giá trị là 1.800.000 đồng, lấy vàng của chị Trần Thị Hồng T1 có tổng giá trị là 58.574.000đ.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực để nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền mà không cần phải bỏ ra nhiều công sức lao động, khi Trần Văn H1 rủ rê đi trộm cắp tài sản bị cáo đồng ý và tham gia với vai trò giúp sức, cảnh giới, tạo điều kiện để H1 và Nguyễn Văn H thực hiện trót lọt hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến điều kiện hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Xét thấy, mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo cần thiết phải bị cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo của bị cáo Ngô Tuấn A, Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với phát biểu bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn A: Qua tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay đã xác định kết quả định giá tài sản trong vụ án đã được định giá đúng quy định của pháp luật, phù hợp với số lượng tài sản các bị cáo đã trộm được, bị cáo Tuấn A không khiếu nại, thắc mắc. Do đó, chưa có căn cứ để chấp nhận ý kiến bào chữa của vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Tuấn A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo của bị cáo Ngô Tuấn A. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Ngô Tuấn A.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Ngô Tuấn A 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.  
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Ngô Tuấn A phải 200.000 đồng chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh  
(02 bản giao cho bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS H.Châu Thành;
- CQCSĐT Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H.M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trung Thành**